

Bài 36: 本文

動物の目 Mắt của động vật



位置	いち	vị trí
捕まえる	つかまえる	túm lấy, bắt lấy
距離	きょり	khoảng cách
カバ		hà mã
羊	ひつじ	cừu, dê
～によって違います		khác tùy theo...
シカ		con nai
クマ		gấu
ワニ		cá sấu
ラクダ		lạc đà
カエル		ếch
トラ		hổ

Bài 36: 本文

動物の目 Mắt của động vật



皆さんは動物園へ行ったことがあるでしょう？ 短い足や大きい耳、

長い鼻など、見れば見るほど動物の体の形はおもしろいですね。目の形

や位置もいろいろです。どうしてウマの目は顔の横にあるのですか。ラ

イオンの目は2つ並んでいるのですか。皆さんは考えたことがあります

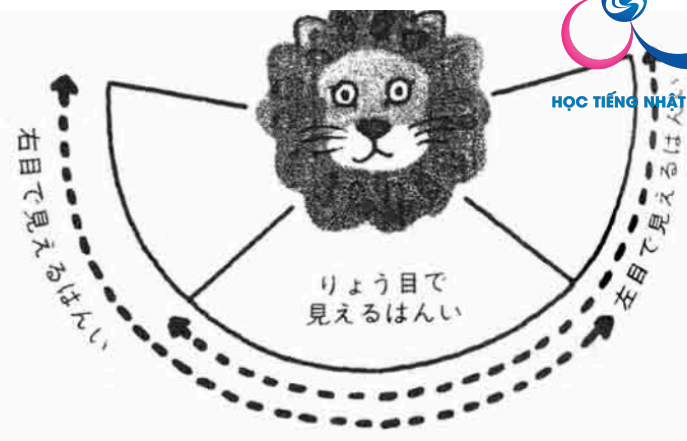
か。

Các bạn đã từng đến vườn bách thú chưa? Có con vật có tai thật to, chân ngắn, mũi dài... càng nhìn chúng ta càng thấy thật là thú vị nhỉ. Hình dạng và vị trí của mắt cũng thật đa dạng. Vì sao mắt của ngựa lại ở phía ngang khuôn mặt nhỉ. Sư tử có hai mắt ở phí trước không. Bạn đã từng suy nghĩ về điều đó chưa.



HOC TIENG NHAT COSMOS

ライオンはほかの動物の肉を食べま
す。その目は遠くに動物がいても、すぐ
走って行って捕まえられるように、顔の
前に2つ並んでいます。2つ並んでいな
ければ、正しい距離がわかりません。



ライオン

Con sư tử sẽ ăn thịt của các loài động vật khác. Và để có thể phát hiện ra con mồi từ xa, chạy đến và bắt được chúng thì đôi mắt của sư tử nằm ở ngay trước khuôn mặt. Nếu không có đôi mắt ấy thì không thể định hướng khoảng cách chính xác được.



VIỆT TIẾNG NHẬT COSMOS

サルの目も顔の前に並んでいます。
サルは木から木へ跳ぶとき、失敗しない
ように、よく前を見なければなりません。
ヒトの目も同じです。ヒトは2本の足
で歩けるようになって、手が使えるよう
になりました。それで、手で難しい仕事
ができます。でも、もし目が顔の横に
あったら、無理でしょう。



ウマ

(武市加代・絵「どうぶつ目の目」アリス館より)

Mắt của khỉ cũng nằm ở trước
khôn mặt. Chúng phải quan sát
hạt kỹ để khi nhảy từ cây xuống để
không bị ngã. Mắt của con người
ứng vậy, nhằm mục đích cho đôi
hân có thể đi và đôi tay có thể làm
iệc. Do vậy, con người có thể làm
hững việc rất khó bằng tay. Thế
hưng nếu mắt nằm ở ngang khôn
mặt thì không thể nào làm được.

草や木の葉を食べる動物の目はどうですか。ヒツジやウマはライオン
などにいつも気をつけていなければなりません。ですから、草を食べて
いても、うしろの方まで見えるように、目が顔の横に付いています。



HOC TIENG NHAT COSMOS

カバは水の中にいますが、頭の上に目がありますから、目だけ水から
出して周りを見ることが出来ます。

動物の目は食べる物や住んでいる所によって違うのです。

今度動物園へ行ったら、動物の目をよく見てください。おもしろいこ
とが見つかるかもしれませんよ。

(参考図書：わしおとしこ「どうぶつの目」アリス館)

Mắt của loài động vật ăn cỏ và cây thì sao nhỉ? Cừu hay ngựa luôn phải cẩn thận với sư tử. Do vậy để có thể nhìn được phía sau ngay khi ăn cỏ thì đôi mắt nằm ở phía ngang khuôn mặt.

Con hà mà tuy sống dưới nước, nhưng mắt nằm ở trên đầu nên đôi mắt có thể ngoi lên trên mặt nước và nhìn xung quanh. Mắt của động vật khác nhau tùy vào nơi sống hoặc đồ ăn của chúng. Lần tới, khi tới vườn bách thú các bạn hãy quan sát thật kỹ mắt của động vật nhé. Bạn sẽ hiểu ra rất nhiều điều thú vị đó.

Luyện tập



HOC TIENG NHAT COSMOS

I 1. 正しいものに○、正しくないものに×を書いてください。
ただ だけ ただ だけ か

1) () ライオンの目はうしろの方まで見えます。
め ほう み

2) () サルは目が顔の前に2つ並んでいますから、正しい
距離がわかります。
め かお まえ ふた なら ただ
きょり

3) () ウマはうしろからライオンが来ても見えますから、
逃げるができます。
き み
に

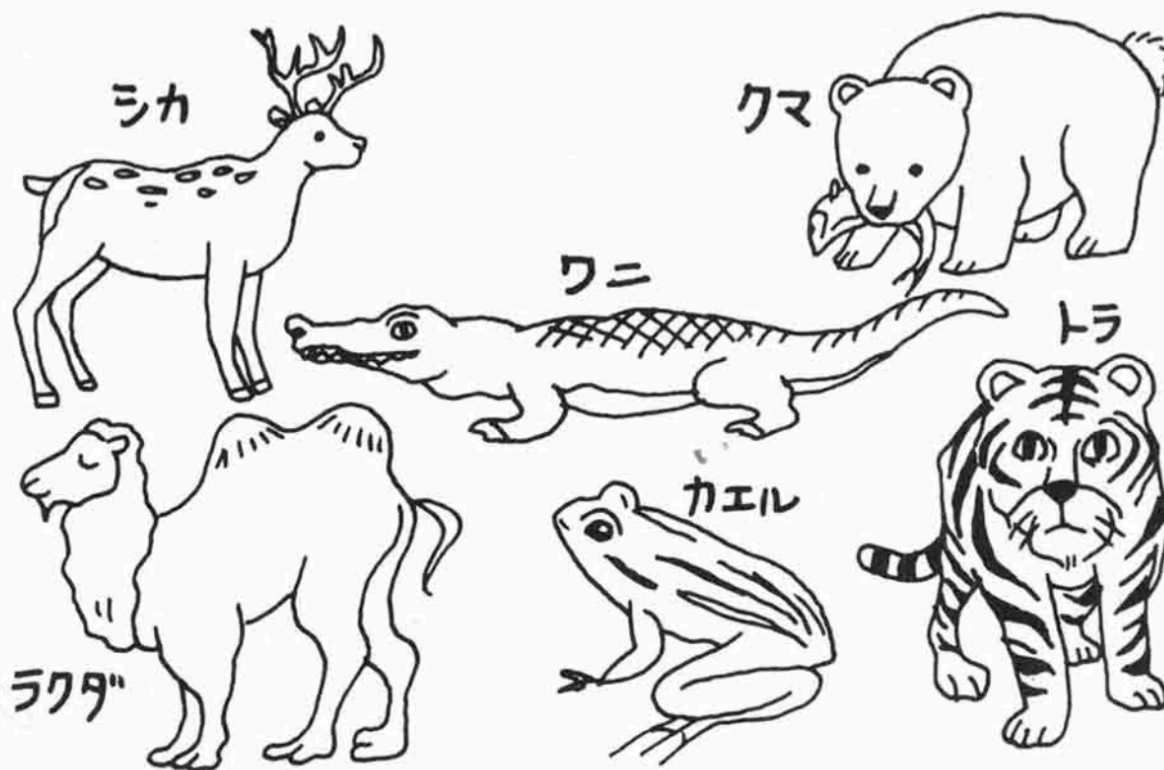
4) () カバの目は、水から目だけ出して周りを見られるよ
うに、頭の上にあります。
め みず め だ まわ み
あたま うえ

回答

I 1. 1) × 2) ○ 3) ○ 4) ○

2. 下の動物は①ライオン②ウマ③カバのどのグループでか。
した どうぶつ

① () ② () ③ ()



Ⅱ あなたの国に、おもしろい動物がいますか。

回答

2. ① クマ、トラ ② シカ、ラクダ ③ ワニ、カエル